TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số : 132/ 2018/ HNGĐ-ST
Ngày 12/12/2018
V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên Tòa: bà Đặng Thị Ánh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Lê Văn Đại
2.Ông Lê Việt Hùng

-Thư ký phiên Tòa: bà Trần Mỹ Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 12 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số : 423/2018/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018, về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/ 2018/ QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 23/11/2018, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: chị Đỗ Thị Thúy K, sinh năm 1989
Địa chỉ: ấp Lương Trí, xã Mỹ Lương, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
*2.**Bị đơn:*** anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: số 38/3, ấp Hòa Thạnh 3, xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 25 tháng 9 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Thúy trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Th quen biết nhau thời gian khoảng hai năm và tự nguyện tiến tới hôn nhân,tổ ch lễ cưới năm 2010, đăng ký kết hôn ngày 08/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Sau khi cưới vợ chồng thuê nhà trọ tại huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp ở và làm thuê, sau khi chị sinh con được 03 tuổi thì gửi cho mẹ ruột nuôi, chị và anh Th về sống chung với gia đình chồng và xin vào làm công nhân khu công nghiệp Hòa Phú, huyện Long Hồ, còn anh Th làm thuê bên ngoài nhưng không lo làm ăn mà thường xuyên chơi đá gà dẫn đến thiếu nợ nên vợ chồng xảy ra cự cãi. Đến khoảng tháng 7/2017 sau khi tan ca chị không thấy anh Th đón như thường lệ (vì chị không biết chạy xe), chị liền điện thoại cho anh Th nhưng không liên lạc được, sau đó khoảng một tháng anh Th điện thoại cho chị nói rằng đi làm ăn ở Thành phố Hồ Chí Minh. Tết cổ truyền năm 2017 anh Th có về thăm con, nhưng không gặp chị bàn bạc hàn gắn tình cảm vợ chồng mà bỏ mặc mẹ con chị hơn một năm nay, vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Con chung có một người tên Nguyễn Văn Thế Anh, sinh ngày 17/11/2012 chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung không có

Nợ chung không có.

Qua hai lần hòa giải bị đơn anh Nguyễn Văn Th đều vắng mặt.

Tại phiên tòa: nguyên đơn không cung cấp chứng cứ gì mới, vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con.

-Bị đơn anh Nguyễn Văn Th vắng mặt lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Chị Đỗ Thị Thúy khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn Th, nơi cư trú: ấp Hòa Thạnh 3, xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] Chị Đỗ Thị Thúy và anh NguyễnVăn Th tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân năm 2010, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/10/2012, hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị , xét thấy:

Sau khi cưới chị và anh Th thuê nhà trọ sinh sống và làm công nhân, chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 7/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th ăn chơi, không lo làm ăn dẫn đến vợ chồng cự cãi, anh Th bỏ chị hơn một năm nay không còn sống chung. Sau khi anh Th ra đi vợ chồng không gặp nhau bàn bạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà dẫn đến mỗi người sống mỗi nơi, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Anh Th biết việc chị làm đơn ly hôn, Tòa án mời nhiều lần, nhưng anh Th không tham gia giải quyết để nêu ý kiến, yêu cầu của mình.

Tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ thực hiện các công việc trong gia đình. Chị và anh Th không còn chung sống với nhau hơn một năm nay. Tại phiên Tòa chị trình bày chị và anh Th không còn quan tâm đến nhau, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên xin được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị và anh Th là trầm trọng, mục đích hôn không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị . Cho chị được ly hôn anh Th.

[3] Về nuôi con chung: có một người con Nguyễn Văn Thế Anh, sinh ngày 17/11/2012 chị đang nuôi dưỡng, vì vậy giao cháu Anh cho chị tiếp tục nuôi là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: chị khai không có

[4]Về án phí: căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về m thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 144, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về m thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thúy . Cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2.Về nuôi con chung: giao cháu Nguyễn Văn Thế Anh, sinh ngày 17/11/2012 chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: chị khai không có nên không đặt ra giải quyết.

3.Về án phí: chị phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001850 ngày 25/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Chị đã nộp xong án phí.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4.Quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

<u>Nơi nhận</u>:
-TANDT Vĩnh Long;
-VKSND cùng cấp;
-CC THADS cùng cấp;
-Các đương sự;
-UBND xã nơi đăng ký kết hôn.
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ánh Bình